ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 51 /2016/QĐ-UBND	*Lào Cai, ngày 15 tháng 8 năm 2016*

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LÀO CAI
ĐẾN Số: 3163
Ngày: 19/8/2016
Chuyển: Phòng PLHSTDTHC
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính đối với cơ quan hành chính các cấp thuộc tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về mức chi đảm bảo cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 81/TTr-STP ngày 01/8/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định về việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính đối với cơ quan hành chính các cấp thuộc tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2016.

2. Quyết định số 53/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính đối với cơ quan hành chính các cấp thuộc tỉnh Lào Cai hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực ./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH; Văn phòng HĐND;
- Báo Lào Cai; Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh Lào Cai;
- Lưu: VT, NC.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Xuân Phong

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính đối với các cơ quan hành chính các cấp thuộc tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 54/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh Lào Cai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi thực hiện

1. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan hành chính các cấp thuộc tỉnh Lào Cai có tổ chức bộ phận làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính, bao gồm:

a) Phòng kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Sở Tư pháp;

b) Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d) Các cơ quan hành chính cấp huyện;

đ) Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Phạm vi áp dụng:

a) Quy định này được áp dụng đối với một số hoạt động kiểm soát việc quy định, thực hiện, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính tại địa bàn tỉnh Lào Cai.

b) Quy định này không bao gồm:

Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau không liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức;

Hoạt động kiểm soát thủ tục xử lý vi phạm hành chính; thủ tục thanh tra và thủ tục hành chính có nội dung bí mật nhà nước.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 2. Cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính

1. Cán bộ, công chức làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính được hưởng các chế độ tại Điều 3 bản Quy định này là người có tên trong danh sách được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Số lượng cán bộ, công chức:

a) Cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh Lào Cai (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính của Sở Tư pháp), do Giám đốc Sở Tư pháp quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của Giám đốc Sở Nội vụ;

b) Cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính các Sở, ban, ngành cấp tỉnh do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định trong số biên chế được giao, số lượng tối đa mỗi đơn vị không quá 01 người;

c) Cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính thuộc các cơ quan cấp huyện:

- Đối với cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính cấp huyện, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định trong số biên chế của Phòng Tư pháp;

- Đối với cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính trong các cơ quan hành chính cấp huyện, do Thủ trưởng cơ quan hành chính cấp huyện quyết định trong số biên chế của cơ quan nhưng không quá 01 người;

d) Cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định, số lượng tối đa không quá 01 người.

Điều 3. Mức chi cụ thể

1. Chi cập nhật, công bố, công khai, kiểm soát chất lượng và duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

a) Chi cập nhật thủ tục hành chính vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính :

Nhập dữ liệu có cấu trúc: 300 đồng/01 trường (mục tin);

-Nhập dữ liệu phi cấu trúc: 9.500 đồng/01 trang (46 dòng x 70 ký tự/dòng);

Tạo lập trang siêu văn bản (Web) giản đơn: 12.000 đồng/trang tài liệu (gốc A4 chuyển vào trang siêu văn bản (văn bản phi cấu trúc chuyển đổi sang trang siêu văn bản, tùy theo độ phức tạp về cấu trúc và kỹ thuật miêu tả);

Tạo lập trang siêu văn bản (Web) phức tạp: 42.000 đồng/trang tài liệu (tài liệu gốc A4 chuyển vào trang siêu văn bản phức tạp (tùy theo độ phức tạp về bố cục mỹ thuật, nhiều hình ảnh, sử dụng các công nghệ tiên tiến, các mối liên kết phức tạp)).

Chuyển đổi thông tin: Trường hợp sử dụng thiết bị ngoại vi để quét dữ liệu có sẵn trên giấy nhằm chuyển dữ liệu dạng văn bản in sang dữ liệu dạng văn bản điện tử (không hiệu đính), sau đó sử dụng phần mềm chuyên dụng để chuyển đổi thông tin từ dạng văn bản điện tử (không hiệu đính) sang thông tin dạng văn bản điện tử (có hiệu đính): Mức chi tối đa: 2.800 đồng/trang;

Số hóa thông tin: Trường hợp sử dụng thiết bị ngoại vi để tiến hành số hóa các bức ảnh và lưu giữ hình ảnh đó dưới dạng 1 tệp tin để có thể kết hợp sử dụng trong các văn bản hoặc siêu văn bản: Mức chi tối đa: 3.600 đồng/trang.

b) Chi công bố, công khai thủ tục hành chính: Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp.

2. Chi cho ý kiến đối với thủ tục hành chính quy định trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật: Áp dụng mức chi tại Thông tư Liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

3. Chi cho các hoạt động rà soát độc lập các quy định về thủ tục hành chính

Chi lập mẫu rà soát; chi điền mẫu rà soát: Áp dụng mức chi lập mẫu, điền mẫu phiếu điều tra tại Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra, thống kê và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

4. Chi cho các thành viên tham gia họp (các cuộc họp về chuyên môn mang tính chất phức tạp, có sự tham gia của nhiều cơ quan, ban, ngành) để lấy ý kiến đối với các quy định về thủ tục hành chính, các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính

a) Người chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/buổi

b) Các thành viên tham dự họp: 100.000 đồng/người/buổi

5. Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành, lĩnh vực:

a) Thuê theo tháng (số lượng chuyên gia và thời gian thuê phải được sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh): 5.000.000 đồng/người/tháng

b) Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản (số lượng văn bản cần thuê chuyên gia tư vấn do Giám đốc Sở Tư pháp quyết định): 300.000 đồng/vănbản

6. Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá theo chuyên đề, theo ngành, lĩnh vực: Theo quy định tại điểm b khoản 5 phụ lục mức chi Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

7. Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức có thành tích trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính: Áp dụng mức chi tại Quyết định số 84/2014/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai

8. Chi xây dựng sổ tay nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính : Theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

9. Chi mua sắm hàng hóa, dịch vụ...: Theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

10. Chi tổ chức các cuộc thi liên quan đến công tác cải cách thủ tục hành chính : Áp dụng mức chi tại Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Lào Cai

11. Chi dịch thuật: Áp dụng mức chi tại Quyết định số 30/2010/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Lào Cai, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế do các cơ quan, đơn vị của tỉnh Lào Cai tổ chức, phối hợp tổ chức và chi tiêu tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai

12.Chi làm thêm giờ: Áp dụng mức chi tại Thông tư Liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngay 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức, viên chức.

13. Chi tổ chức hội nghị; chi các đoàn công tác kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính , trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính ở trong nước: Áp dụng mức chi tại Quyết định số 12/2011/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

14. Chi hỗ trợ cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ngành, địa phương: 15.000 đồng/người/ngày

Cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính là người có tên trong danh sách được thủ trưởng đơn vị phê duyệt;

Thời gian hưởng mức hỗ trợ là thời gian cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện công việc liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính theo kế hoạch công tác được thủ trưởng đơn vị phê duyệt theo vị trí việc làm.

15. Chi tổ chức các đoàn ra nước ngoài tìm hiểu nghiên cứu, học tập kinh nghiệm kiểm soát thủ tục hành chính: Áp dụng mức chi theo Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

16. Chi điều tra, khảo sát về công tác kiểm soát thủ tục hành chính: Áp dụng mức chi lập mẫu phiếu điều tra tại Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra, thống kê và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

17. Chi các đề tài nghiên cứu khoa học về công tác kiểm soát thủ tục hành chính: Thực hiện theo quy định của Bộ Khoa học công nghệ và Bộ Tài chính hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

18. Các nội dung chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính: Chi theo quy định hiện hành bảo đảm có hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp.

19. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì các nội dung được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó

Điều 4. Nguồn kinh phí

1. Nguồn ngân sách nhà nước:

Kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính thuộc nhiệm vụ của cấp nào thì do ngân sách cấp đó đảm bảo, cụ thể:

a) Ở cấp tỉnh:

- Kinh phí thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính của cơ quan đầu mối làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh Lào Cai là Sở Tư pháp được ngân sách tỉnh đảm bảo;

- Kinh phí thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính tại các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh được đảm bảo trong định mức chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

b) Ở cấp huyện:

- Kinh phí thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính của cơ quan đầu mối làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính cấp huyện là Phòng Tư pháp, do ngân sách cấp huyện đảm bảo;

- Kinh phí thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính cấp huyện được đảm bảo trong định mức chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

c) Ở cấp xã: Kinh phí thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính của cấp xã do ngân sách xã đảm bảo từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách cấp xã.

2. Ngoài kinh phí do ngân sách nhà nước đảm bảo, các cơ quan, đơn vị được huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp khác để tăng cường thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý.

Điều 5. Lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí

1. Lập dự toán, phân bổ dự toán:

a) Đối với các đơn vị làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính cấp tỉnh và cấp huyện:

Hàng năm, vào thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, căn cứ nhiệm vụ công việc dự kiến triển khai năm kế hoạch, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp xây dựng dự toán kinh phí cần thiết thực hiện các nhiệm vụ của năm kế hoạch, gửi cơ quan Tài chính cùng cấp để tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định.

b) Đối với các cơ quan hành chính là đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, và Ủy ban nhân dân cấp xã:

Hàng năm, vào thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, căn cứ nhiệm vụ công việc dự kiến triển khai năm kế hoạch, các cơ quan có tổ chức bộ phận làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính xây dựng dự toán kinh phí cần thiết thực hiện các nhiệm vụ của năm kế hoạch

trong phạm vi nguồn kinh phí chi thường xuyên trong định mức được giao, gửi Sở Tài chính (đối với cơ quan hành chính cấp tỉnh), Phòng Tài chính – Kế hoạch (đối với cơ quan hành chính cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã) để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt.

2. Sử dụng và quyết toán kinh phí:

Kinh phí kiểm soát thủ tục hành chính được sử dụng và quyết toán theo quy định hiện hành; chi phí cho nội dung nào thì hạch toán vào mục chi tương ứng của mục lục ngân sách nhà nước; cuối năm quyết toán kinh phí kiểm soát thủ tục hành chính được tổng hợp chung vào quyết toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp theo dõi và kiểm tra việc thực hiện theo các nội dung quy định tại bản Quy định này.

b) Thẩm định kinh phí cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính các cơ quan, đơn vị trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Sở Tư pháp: Phối hợp với Sở Tài chính theo dõi và kiểm tra các cơ quan, đơn vị việc thực hiện các nội dung quy định tại bản Quy định này.

3. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Căn cứ nhiệm vụ các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của đơn vị mình và các nội dung tại bản Quy định này, chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính, Sở Tư pháp để được hướng dẫn giải đáp. Trường hợp cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Sở Tài chính phối hợp Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Xuân Phong